

# KINH TẾ HỌC

- Giảng viên: **TS. Nguyễn Thị Đông**
- Email: **[dong283vn@gmail.com](mailto:dong283vn@gmail.com)**

# TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Đông, *Slide bài giảng Kinh tế học đại cương*
2. David Begg, *Kinh tế học vi mô*, NXB. Thống kê.
3. David Begg, *Kinh tế học vĩ mô*, NXB. Thống kê.
4. Paul A Samuelson, *Kinh tế học (tập 1 & 2)*, NXB. Tài chính.
5. N. Gregory Mankiw, *Nguyên lý kinh tế học*

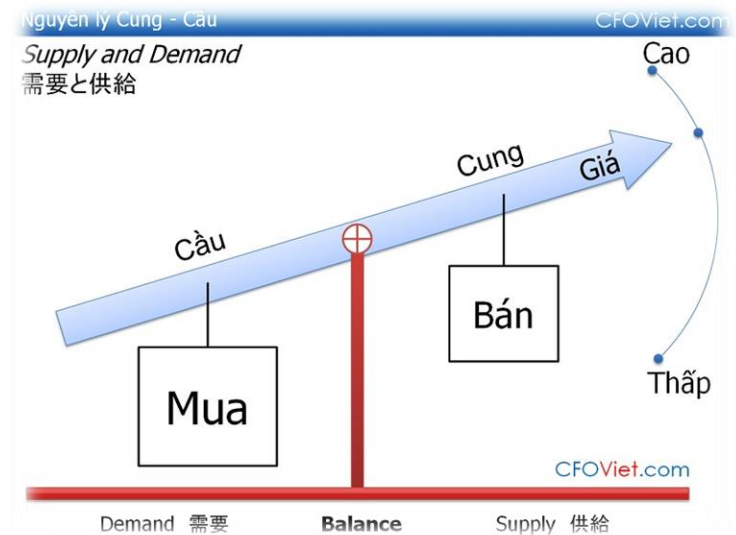
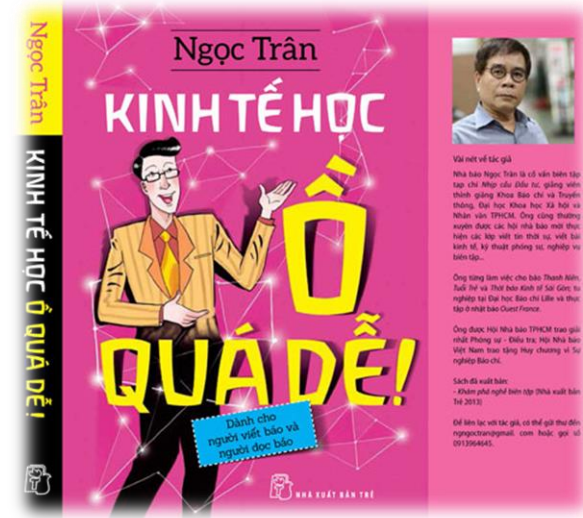
# NỘI DUNG MÔN HỌC

- Chương 1: Tổng quan Kinh tế học.
- Chương 2: Cung, cầu và cân bằng thị trường.
- Chương 3: Độ co giãn của cầu và cung
- Chương 4: Quyết định cung ứng của Doanh nghiệp
- Chương 5: Cấu trúc thị trường.
- Chương 6. Đo lường sản lượng quốc gia



# CHƯƠNG I

# TỔNG QUAN KINH TẾ HỌC



# MỤC TIÊU

- Xác định những vấn đề cơ bản của mọi tổ chức kinh tế và cách thức giải quyết của nền kinh tế.
- Hiểu được kinh tế học là gì, phân biệt phạm vi phân tích kinh tế học vi mô và kinh tế học vĩ mô.
- Phân tích chi phí cơ hội liên quan đến sự lựa chọn của cá nhân, tổ chức và xã hội.
- Hiểu và phân tích được đồ thị.

# I. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU CỦA KINH TẾ HỌC

# KINH TẾ HỌC: là khoa học của sự lựa chọn

Vấn đề cốt lõi: **KHAN HIẾM**

Đối tượng của KTH: nghiên cứu cách thức lựa chọn việc sử dụng nguồn lực khan hiếm sao cho hiệu quả

Nền tảng áp dụng KTH: Dựa trên nền tảng kinh tế thị trường hoàn chỉnh



# KTH Vi mô và KTH Vĩ mô



Nghiên cứu nền KT ở góc độ chi tiết, riêng lẻ  
 $Q, P_x, TR, TC, P_r, I$



Nghiên cứu nền KT ở góc độ tổng thể  
 $GDP, P, G, C, M, X$

## Kinh tế học thực chứng

Khách quan

Khoa học

## Kinh tế học chuẩn tắc

Liên quan đến đạo lý, giá trị

Mang tính chất khuyến nghị



## II. BA VẤN ĐỀ KINH TẾ CƠ BẢN



Sản xuất cái gì?

Sản xuất như thế nào?

Sản xuất cho ai?

# Hệ thống kinh tế

Căn cứ vào cách thức mà các chủ thể tham gia giải quyết 3 vấn đề kinh tế

Kinh  
tế thị  
trường

Kinh  
tế kế  
hoạch

Kinh  
tế hỗn  
hợp

### III. LÝ THUYẾT LỰA CHỌN

#### ❖ Chi phí cơ hội

Chi phí cơ hội của bất kỳ sự lựa chọn nào được xác định như là *chi phí của lựa chọn tốt nhất bị bỏ qua* liên quan đến lựa chọn hiện tại.

# Chi phí cơ hội

Nguồn lực khan hiếm: 1 buổi sáng

CƠ HỘI LỰA CHỌN	QUYẾT ĐỊNH	CHI PHÍ CƠ HỘI
NGỦ		
ĐI HỌC		

*“Success by choice, not by chance”*

Thành công là nhờ sự lựa chọn, không phải là nhờ cơ hội

# Những thay đổi biên

Những thay đổi cận biên là những điều chỉnh ở vùng lân cận của kế hoạch hành động hiện tại.

Thuật ngữ “*cận biên*” có nghĩa là “*bên cạnh*”, do đó thay đổi cận biên là những điều chỉnh ở vùng lân cận của cái mà bạn đang làm

- Chi phí biên
- Lợi ích biên
- Năng suất biên
- Doanh thu biên

# Đường giới hạn khả năng sản xuất (Production Possibilities Frontier - **PPF**)

PPF mô tả mức sản xuất tối đa mà một nền kinh tế có thể đạt được với số lượng đầu vào và kiến thức công nghệ sẵn có.

PPF cho biết các lựa chọn khác nhau có thể có đối với xã hội.

VD1: xem xét trên 1 mảnh đất 11hecta chỉ SX 2 loại sản phẩm là lúa và cà phê (6 hecta phù hợp với SX lúa, 5 hecta phù hợp với SX cà phê)

Các khả năng sản xuất khác nhau:

Khả năng	Hecta lúa	Lúa (tấn)	Hecta cà phê	cà phê (tấn)
A	0	0	11	15
B	2	4	9	14
C	4	8	7	12
D	6	12	5	10
E	8,5	15	2,5	5
F	11	17	0	0

# Đường giới hạn khả năng sản xuất (Production Possibilities Frontier - **PPF**)

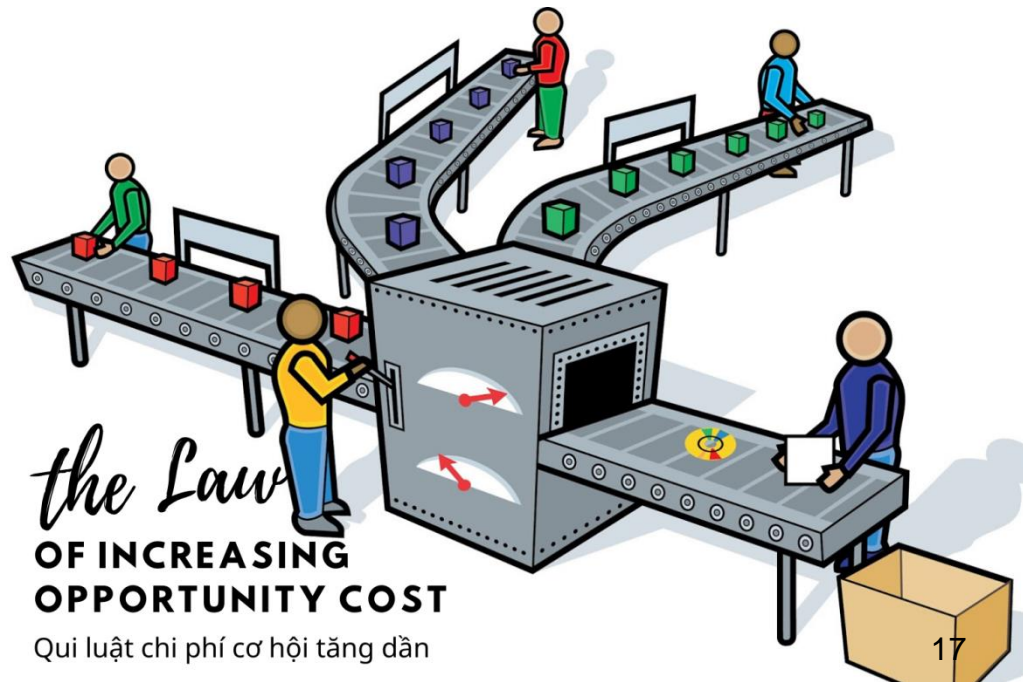
Đường giới hạn khả năng sản xuất của Lúa và Cà phê





# Quy luật chi phí cơ hội tăng dần

**Quy luật chi phí cơ hội tăng dần:** để thu thêm được một số lượng hàng hoá bằng nhau, xã hội ngày càng phải hy sinh ngày càng nhiều hàng hoá khác



# Tính chi phí cơ hội của việc tăng thêm 1 đơn vị hàng hóa

Lương thực	Máy móc	CPCH của 1 đơn vị lương thực tăng thêm	CPCH của 1 đơn vị máy móc tăng thêm
0	150		
10	140		
20	120		
30	90		
40	50		
50	0		